

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 17 - 8 - 2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Tuấn Vĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chúng Minh Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vì Thị L, sinh năm 1993; dân tộc: Ngạn; nơi cư trú: Xóm M, thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1990; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Xóm N, thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Vì Thị L trình bày:* Chị và anh Hoàng Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2012 anh chị mới tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn chị L về làm dâu chung sống với gia đình nhà chồng tại Xóm N, thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng mấy năm đầu, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc và không quan tâm gì đến vợ con, không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ động viên lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày, làm tình cảm giữa hai vợ chồng ngày một rạn nứt, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm chửi bới lẫn nhau, vì vậy từ ngày 05/01/2018 chị L đã bỏ nhà chồng về bên ngoại sinh sống và

sống ly thân anh T từ đó đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cố nín kéo cũng không hạnh phúc, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

*Về phía bị đơn trong bản tự khai ngày 31/7/2020 anh Hoàng Văn T trình bày:* Năm 2012 anh và chị Vi Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Vi Thị L đi làm xa nhà, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh và chị L đã sống ly thân từ năm 2017. Nay chị L đề nghị ly hôn, anh cũng nhất trí.

*Về con chung:* Chị Vi Thị L và anh Hoàng Văn T đều khai nhận có 01 con chung là cháu Hoàng Long V, sinh ngày 23/3/2012, hiện nay cháu V đang sống cùng anh Hoàng Văn T tại xóm N, thôn H, xã Đ, huyện Q. Trong bản tự khai của hai bên đương sự đều có ý kiến giao cháu V cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, trong bản tự khai anh T đề nghị chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.200.000<sup>d</sup> (Một triệu hai trăm nghìn đồng) trên một tháng. Còn chị Vi Thị L, sau khi lấy lời khai chị L chỉ nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000<sup>d</sup> (Tám trăm nghìn đồng) trên một tháng.

*Về tài sản chung:* Chị Vi Thị L và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho bị đơn, yêu cầu anh Hoàng Văn T đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng anh Hoàng Văn T đều vắng mặt. Tòa án nhân dân cũng đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Đ, huyện Q trực tiếp thông báo và gửi giấy triệu tập của Tòa án cho người nhà và niêm yết các văn bản, giấy tờ của Tòa án đã ban hành theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Đồng thời, ngày 13/7/2020 Tòa án có lập biên bản làm việc với bà Hoàng Thị X, trong biên bản làm việc bà X cũng cho biết con trai bà là anh Hoàng Văn T đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án và anh T có trao đổi lại với ông bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt cho anh T và chị L được ly hôn. Ngày 31/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định, tại phiên tòa anh Hoàng Văn T có mặt, còn chị Vi Thị L vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31/7/2020 ấn định xét xử lại vào ngày 17/8/2020 để đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án. Còn bị đơn, tại phiên tòa ngày 17/8/2020 anh T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn; về con chung: Anh T xin được trực tiếp nuôi cháu V và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu V với mức 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Vì Thị L đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Hoàng Văn T đã không tuân thủ và thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Vì Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cháu Hoàng Long V, sinh ngày 23/3/2012 cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi. Chị Vì Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ với mức 800.000 đồng/tháng.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Vì Thị L được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Vì Thị L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vì Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị L và anh Hoàng Văn T lấy nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 2012. Quá trình chung sống, cuộc sống giữa hai anh chị hạnh phúc được 05 năm và có 01 con chung. Tuy nhiên, sau năm năm chung sống giữa hai anh chị nảy sinh mâu thuẫn, sau đó chị Vì Thị L đã bỏ đi khỏi nhà chồng và từ năm 2018 giữa hai anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Trên cơ sở các biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và điều kiện nuôi con tại chính quyền địa phương và biên bản làm việc với bà Hoàng Thị X (là mẹ đẻ anh Hoàng Văn T) ngày 13/7/ 2020 cùng các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Vì Thị L và anh Hoàng Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

#### **[3] Về việc nuôi con chung:**

[3.1] Theo lời khai của chị Vì Thị L và anh Hoàng Văn T thì anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Long V, sinh ngày 23/3/2012. Quá trình giải quyết cả hai

anh chị đều có ý kiến thống nhất giao cháu Hoàng Long V cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của về việc nuôi con của chị L, anh T hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu V căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận giao con chung cho anh T được trực tiếp nuôi. Chị L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung, trong bản tự khai ngày 31/12/2020 anh Hoàng Văn T đề nghị chị Vì Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.200.000<sup>d</sup> (Một triệu hai trăm nghìn đồng) trên một tháng. Còn chị Vì Thị L, sau khi lấy lời khai chị L chỉ nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con là 800.000<sup>d</sup> (Tám trăm nghìn đồng) trên một tháng. Tại phiên tòa anh T xin được trực tiếp nuôi cháu V và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu V với mức 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2020. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Văn T là chính đáng, mức cấp dưỡng anh T đã đề nghị là 800.000<sup>d</sup>/tháng phù hợp với việc chị L chấp nhận mức cấp dưỡng trong biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2020 với mức 800.000 đồng trên một tháng không thấp hơn 1/2 mức lương tối thiểu (1.450.000đ) tại thời điểm này là phù hợp, nên cần chấp nhận mức cấp dưỡng theo yêu cầu của anh T.

[4] Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vì Thị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và các Điều 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vì Thị L. Xử cho chị Vì Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Long V, sinh ngày 23/3/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vì Thị L có nghĩa cấp dưỡng nuôi cháu V với mức 800.000<sup>d</sup>/tháng (*Tám trăm nghìn đồng trên tháng*); phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi cháu Hoàng Long Vũ đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Hoàng Long V.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị L, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về án phí: Chị Vi Thị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí người phải cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0001076 ngày 22 tháng 5 năm 2020, chị L còn phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Tuấn Vĩnh**

